

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2022, NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023 *(Tài liệu phục vụ Hội nghị tập huấn)*

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022

Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, toàn Ngành đã triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo nội dung đã được phê duyệt. Qua kết quả triển khai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá như sau:

I. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Công tác xây dựng Kế hoạch *(chi tiết tại các Phụ lục 01a, 01b, 01c đính kèm)*

Theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các năm 2020, 2021, 2022 *(sau đây viết tắt là Kế hoạch)* của Bộ và của các Sở Tài nguyên và Môi trường *(sau đây viết tắt là Sở)* gửi về Bộ kết quả tổng hợp kết quả như sau:

1.1. Kết quả đạt được:

- Việc xây dựng Kế hoạch của toàn Ngành đã tuân thủ theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn, bám sát định hướng của Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của ngành; nội dung thanh tra đã có trọng tâm, trọng điểm, đã tập trung vào một số vấn đề nổi cộm về tài nguyên và môi trường. Một số địa phương đã xây dựng Kế hoạch thanh tra có tính bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Đắk Nông ...

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã chú trọng vào công tác thanh tra kết hợp nhiều lĩnh vực (khoảng 70% Kế hoạch Sở) có các nội dung thanh tra, kiểm tra này. Qua đó, đã giảm bớt tình trạng chồng chéo về đối tượng, tiết kiệm nguồn nhân lực thực hiện và đảm bảo hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra.

- Việc tạo kênh thu thập thông tin thường xuyên để kịp thời triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất đã được quan tâm; trong Kế hoạch đã bố trí với tỷ lệ hợp lý nguồn kinh phí và nguồn nhân lực để phục vụ cho các nhiệm vụ đột xuất, tham gia phối hợp với các đơn vị khác trong công tác thanh tra, kiểm tra khi được yêu cầu *(Kế hoạch của Bộ đã xác định dành 60-70% nguồn lực và Kế hoạch của 100% Sở có nội dung thanh tra, kiểm tra đột xuất)*.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

- Cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra của Ngành chưa được xây dựng; việc phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin về đối tượng thanh tra giữa Bộ và Sở chưa kịp thời và chính xác dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh Kế hoạch.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng Kế hoạch thanh tra chưa nghiêm, cụ thể: 34% Kế hoạch của Sở ban hành chậm; 13% Kế hoạch của Sở không cụ thể về đối tượng của một số nội dung thanh tra, kiểm tra.

- Còn nhiều địa phương nội dung Kế hoạch chưa bao quát hết các lĩnh vực quản lý của ngành, cụ thể: có 80% số Sở không có nội dung thanh tra, kiểm tra lĩnh vực đo đạc và bản đồ; 48% số Sở không có nội dung thanh tra trách nhiệm về việc chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- Công tác thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực có nhiều Sở chưa thực hiện (30% số Sở chưa xây dựng kế hoạch); Công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra vẫn chưa được chú trọng (60% số Sở chưa có nội dung kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra).

2. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra

Từ năm 2020 đến 2022, toàn Ngành đã triển khai 4.727 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 12.826 tổ chức, cá nhân; trong đó có 128 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 4.599 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính 2.606 tổ chức, cá nhân với số tiền 341 tỷ 634 triệu đồng, kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 52 tỷ 895 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 4.897 ha đất và thu hồi 10 giấy phép khai thác, cụ thể:

2.1. Kết quả năm 2020 (chi tiết từ Phụ lục 04a đến 19a đính kèm)

- Toàn Ngành đã triển khai 1.323 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 3.590 tổ chức, cá nhân trong đó có 45 cuộc thanh tra hành chính, 1.278 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính 763 tổ chức, cá nhân với số tiền 108 tỷ 665 triệu đồng, kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 11 tỷ 566 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 4.487 ha đất, cụ thể:

2.1.1. Thanh tra hành chính: Toàn Ngành đã thực hiện 45 cuộc thanh tra đối với 65 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 02 cuộc kiểm tra đối với 02 đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở đã tiến hành 43 cuộc thanh tra đối với 63 đơn vị thuộc Sở.

2.1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) **Lĩnh vực đất đai:** Toàn Ngành đã thực hiện 340 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 801 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 25 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 336 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 776 tổ chức, cá nhân¹.

¹ Trong đó có 205 cuộc thanh tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất, 49 cuộc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 47 cuộc thanh tra việc sử dụng đất của các nông, lâm

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 28% số đối tượng được thanh tra có hành vi vi phạm (*giảm 04% so với năm 2019*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Sử dụng đất không đúng mục đích (*chiếm 23%*); không sử dụng đất hoặc tiến độ thực hiện chậm (*chiếm 12%*); lấn chiếm đất đai (*chiếm 15%*); chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (*chiếm 13%*); chưa thực hiện thủ tục hành chính về đất đai (*chiếm 20%*); các hành vi khác (*chiếm 17%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 110 tổ chức, cá nhân với số tiền 6 tỷ 975 triệu đồng, kiến nghị truy thu 7 tỷ 663 triệu đồng tiền sử dụng đất, kiến nghị thu hồi 4.484 ha đất.

b) *Lĩnh vực môi trường*: Toàn Ngành đã thực hiện 275 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.017 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 40 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 270 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 977 tổ chức, cá nhân².

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 30% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*tăng 02% so với năm 2019*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết Bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*chiếm 46%*); không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết Bảo vệ môi trường (*chiếm 10%*); vi phạm về quản lý chất thải nguy hại (*chiếm 09%*); xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (*chiếm 18%*); thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo (*chiếm 07%*); các hành vi khác (*chiếm 10%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 272 tổ chức, cá nhân với số tiền là 50 tỷ 561 triệu đồng.

c) *Lĩnh vực khoáng sản*: Toàn Ngành đã thực hiện 268 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 660 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 72 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 251 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 196 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 409 tổ chức, cá nhân³.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 25% số đối tượng được thanh tra có các hành vi vi phạm (*giảm 18% so với năm 2019*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Khai thác không có giấy phép (*chiếm 44%*); khai thác vượt công suất cho phép (*chiếm 14%*); không thông báo kế hoạch khai thác (*chiếm 9%*); ký quỹ phục hồi môi trường không đầy đủ (*chiếm 7%*); không lập bản đồ hiện trạng mỏ (*chiếm 07%*); các hành vi khác (*chiếm 19%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 162 tổ

trường...

² Trong đó có 128 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, 131 cuộc thanh tra, kiểm tra về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, 12 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các làng nghề.

³ Trong đó có 67 cuộc thanh tra khai thác cát, sỏi trên sông, 71 cuộc thanh tra khai thác đá, 89 cuộc thanh tra khai thác vật liệu xây dựng...

chức, cá nhân với số tiền 18 tỷ 590 triệu đồng, truy thu nộp ngân sách nhà nước 1 tỷ 246 triệu đồng.

d) Lĩnh vực tài nguyên nước: Toàn Ngành đã thực hiện 55 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 218 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 03 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 29 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 52 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 189 tổ chức, cá nhân⁴.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 19% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*giảm 13% so với năm 2019*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không có giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước (*chiếm 66%*); vi phạm các nội dung trong giấy phép đã cấp (*chiếm 26%*); các hành vi khác (*chiếm 8%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 41 tổ chức, cá nhân với số tiền là 10 tỷ 244 triệu đồng.

đ) Thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực: Toàn Ngành đã thực hiện 191 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 537 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 02 cuộc đối với 07 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 189 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 530 tổ chức, cá nhân.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 47% tổ chức, cá nhân có vi phạm; Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 171 tổ chức, cá nhân với số tiền là 22 tỷ 036 triệu đồng; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 2 tỷ 657, thu hồi 03 ha đất.

e) Các lĩnh vực khác (gồm: khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo; thanh tra trách nhiệm; giám sát, đôn đốc và xử lý sau thanh tra): Toàn Ngành đã thực hiện 149 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 292 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 43 cuộc đối với 82 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 106 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 210 tổ chức, cá nhân.

Căn cứ kết quả kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 07 tổ chức với số tiền 259 triệu đồng.

2.2. Kết quả năm 2021 (chi tiết từ Phụ lục 04b đến 19b đính kèm)

Toàn Ngành đã triển khai 1.430 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 3.971 tổ chức, cá nhân; trong đó có 32 cuộc thanh tra hành chính và 1.398 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 881 tổ chức, cá nhân với số tiền 98 tỷ 227 triệu đồng; kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 22 tỷ 488 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 36 ha đất, cụ thể:

⁴Trong đó có 31 cuộc thanh tra việc quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước, 22 cuộc thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất...

2.2.1. Thanh tra hành chính: Các Sở đã tiến hành thực hiện 32 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 51 tổ chức, cá nhân.

2.2.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) *Lĩnh vực đất đai:* Toàn Ngành đã thực hiện 357 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.205 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 10 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 356 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.195 tổ chức, cá nhân⁵.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 35% số đối tượng được thanh tra có hành vi vi phạm (*tăng 07% so với năm 2020*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Sử dụng đất không đúng mục đích (*chiếm 20%*); không sử dụng đất hoặc tiến độ thực hiện chậm (*chiếm 27%*); lấn chiếm đất đai (*chiếm 09%*); chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (*chiếm 10%*); chưa thực hiện thủ tục hành chính về đất đai (*chiếm 25%*); các hành vi khác (*chiếm 09%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 212 tổ chức, cá nhân với số tiền 14 tỷ 072 triệu đồng, kiến nghị truy thu 15 tỷ 031 triệu đồng, thu hồi diện tích đất là 31 ha.

b) *Lĩnh vực môi trường:* Toàn Ngành đã thực hiện 329 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 779 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 03 cuộc thanh tra đối với 24 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 326 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 755 tổ chức, cá nhân⁶.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 35% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*tăng 05% so với năm 2020*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết Bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*chiếm 19%*); không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết Bảo vệ môi trường (*chiếm 34%*); vi phạm về quản lý chất thải nguy hại (*chiếm 13%*); xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (*chiếm 14%*); thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo (*chiếm 14%*); các hành vi khác (*chiếm 07%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 259 tổ chức, cá nhân với số tiền là 41 tỷ 382 triệu đồng.

c) *Lĩnh vực khoáng sản:* Toàn Ngành đã thực hiện 220 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 519 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 46 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 146 tổ chức.

⁵ Trong đó có 271 cuộc thanh tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất, 38 cuộc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 16 cuộc thanh tra việc sử dụng đất của các nông, lâm trường và 14 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất công ích...

⁶ Trong đó có 166 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, 146 cuộc thanh tra, kiểm tra về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, 13 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các làng nghề.

- Các Sở đã tiến hành 174 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 373 tổ chức, cá nhân⁷.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 28% số đối tượng được thanh tra có các hành vi vi phạm (*tăng 03% so với năm 2020*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Khai thác không có giấy phép (*chiếm 47%*); khai thác vượt công suất cho phép (*chiếm 15%*); ký quỹ phục hồi môi trường không đầy đủ (*chiếm 05%*); thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung bao cáo ĐTM hoặc bản cam kết BVMT (*chiếm 05%*); không thông báo kế hoạch khai thác (*chiếm 05%*); Khai thác không có thiết kế mỏ (*chiếm 05%*); không lập bản đồ hiện trạng mỏ (*chiếm 05%*); Khai thác ngoài ranh giới mỏ (*chiếm 06%*); các hành vi khác (*chiếm 06%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 123 tổ chức, cá nhân với số tiền 14 tỷ 563 triệu đồng, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 2 tỷ 330 triệu đồng.

d) Lĩnh vực tài nguyên nước: Toàn Ngành đã thực hiện 105 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 183 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 03 cuộc kiểm tra đột xuất đối với 21 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 102 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 162 tổ chức, cá nhân⁸.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 40% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*tăng 21% so với năm 2020*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không có giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước (*chiếm 47%*); Xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép (*chiếm 24%*); vi phạm các nội dung trong giấy phép đã cấp (*chiếm 16%*); các hành vi khác (*chiếm 12%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 70 tổ chức, cá nhân với số tiền là 4 tỷ 369 triệu đồng, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 1 tỷ 031 triệu đồng.

đ) Thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực: Toàn Ngành đã thực hiện 279 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 736 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 01 cuộc đối với 01 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 278 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 735 tổ chức, cá nhân.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 31% tổ chức, cá nhân có vi phạm; Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 198 tổ chức, cá nhân với số tiền là 23 tỷ 456 triệu đồng; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 3 tỷ 918 triệu đồng, thu hồi 05 ha đất.

e) Các lĩnh vực khác (gồm: khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo; thanh tra trách nhiệm; giám sát, đôn đốc và xử lý sau thanh tra): Toàn Ngành đã thực hiện 108 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 498 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 32 cuộc đối với 184 tổ chức.

⁷ Trong đó có 57 cuộc thanh tra khai thác cát, sỏi trên sông, 47 cuộc thanh tra khai thác đá, 90 cuộc thanh tra khai thác vật liệu xây dựng, 17 cuộc thanh tra thăm dò và khai thác nước khoáng...

⁸ Trong đó có 61 cuộc thanh tra việc quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước, 36 cuộc thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất...

- Các Sở đã tiến hành 76 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 314 tổ chức, cá nhân.

Căn cứ kết quả kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 10 tổ chức với số tiền 385 triệu đồng, truy thu nộp ngân sách nhà nước 178 triệu đồng.

2.3. Kết quả năm 2022 (chi tiết từ Phụ lục 04c đến 19c đính kèm)

Toàn Ngành đã triển khai 1.974 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 5.275 tổ chức, cá nhân; trong đó có 51 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 1.923 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 962 tổ chức, cá nhân với số tiền 134 tỷ 742 triệu đồng; kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 18 tỷ 841 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 374 ha đất, thu hồi 10 giấy phép khai thác, cụ thể:

2.3.1. Thanh tra hành chính: Toàn Ngành đã thực hiện 51 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 116 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 03 cuộc kiểm tra đối với 05 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 48 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 111 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị truy thu số tiền là 2 tỷ 285 triệu đồng.

2.3.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) Lĩnh vực đất đai: Toàn Ngành đã thực hiện 686 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.510 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 04 cuộc kiểm tra đối với 65 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 682 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.445 tổ chức, cá nhân⁹.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 16% số đối tượng được thanh tra có hành vi vi phạm (*giảm 19% so với năm 2021*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Sử dụng đất không đúng mục đích (*chiếm 27%*); không sử dụng đất hoặc tiến độ thực hiện chậm (*chiếm 23%*); lấn chiếm đất đai (*chiếm 26%*); chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (*chiếm 08%*); chưa thực hiện thủ tục hành chính về đất đai (*chiếm 09%*); các hành vi khác (*chiếm 07%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 142 tổ chức, cá nhân với số tiền 13 tỷ 936 triệu đồng, kiến nghị truy thu 4 tỷ 714 triệu đồng, thu hồi diện tích đất là 374 ha.

b) Lĩnh vực môi trường: Toàn Ngành đã thực hiện 244 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 833 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 12 cuộc thanh tra đối với 170 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 232 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 663 tổ chức, cá nhân¹⁰.

⁹ Trong đó có 530 cuộc thanh tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất, 75 cuộc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 06 cuộc thanh tra việc sử dụng đất của các nông, lâm trường và 28 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất công ích...

¹⁰ Trong đó có 181 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, 61 cuộc thanh tra, kiểm tra về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 31% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*giảm 04% so với năm 2021*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết Bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*chiếm 38%*); không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết Bảo vệ môi trường (*chiếm 15%*); vi phạm về quản lý chất thải nguy hại (*chiếm 12%*); xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (*chiếm 17%*); thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo (*chiếm 12%*); các hành vi khác (*chiếm 06%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 254 tổ chức, cá nhân với số tiền là 34 tỷ 541 triệu đồng, kiến nghị truy thu 38 triệu đồng.

c) *Lĩnh vực khoáng sản*: Toàn Ngành đã thực hiện 287 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 853 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 87 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 282 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 200 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 571 tổ chức, cá nhân¹¹.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 30% số đối tượng được thanh tra có các hành vi vi phạm (*giảm 02% so với năm 2021*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Khai thác không có giấy phép (*chiếm 36%*); khai thác vượt công suất cho phép (*chiếm 15%*); ký quỹ phục hồi môi trường không đầy đủ (*chiếm 09%*); thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo ĐTM hoặc bản cam kết BVMT (*chiếm 09%*); khai thác không có thiết kế mỏ (*chiếm 08%*); không bổ nhiệm Giám đốc mỏ hoặc bổ nhiệm nhưng không đủ tiêu chuẩn (*chiếm 06%*); vi phạm về an toàn lao động (*chiếm 05%*); các hành vi khác (*chiếm 13%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 211 tổ chức, cá nhân với số tiền 35 tỷ 175 triệu đồng, kiến nghị truy thu 30 triệu đồng, thu hồi 10 giấy phép khai thác.

d) *Lĩnh vực tài nguyên nước*: Toàn Ngành đã thực hiện 116 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 252 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 07 cuộc kiểm tra đột xuất đối với 44 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 109 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 208 tổ chức, cá nhân¹².

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 27% số đối tượng được thanh tra, kiểm tra có hành vi vi phạm (*giảm 13% so với năm 2021*); các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: Không có giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước (*chiếm 53%*); Xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép (*chiếm 18%*); vi phạm các nội dung trong giấy phép đã cấp (*chiếm 25%*); các hành vi khác (*chiếm 04%*). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm

¹¹ Trong đó có 120 cuộc thanh tra khai thác cát, sỏi trên sông, 30 cuộc thanh tra khai thác đá, 33 cuộc thanh tra khai thác vật liệu xây dựng, 04 cuộc thanh tra thăm dò và khai thác nước khoáng...

¹² Trong đó có 66 cuộc thanh tra việc quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước, 47 cuộc thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất...

quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 63 tổ chức, cá nhân với số tiền là 11 tỷ 234 triệu đồng, kiến nghị truy thu 854 triệu đồng.

đ) Thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực: Toàn Ngành đã thực hiện 451 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.243 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 04 cuộc đối với 12 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 447 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.231 tổ chức, cá nhân.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 30% tổ chức, cá nhân có vi phạm; Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 274 tổ chức, cá nhân với số tiền là 37 tỷ 861 triệu đồng; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 10 tỷ 920 triệu đồng.

e) Các lĩnh vực khác (gồm: khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo; thanh tra trách nhiệm; giám sát, đôn đốc và xử lý sau thanh tra): Toàn Ngành đã thực hiện 139 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 468 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ đã thực hiện 23 cuộc đối với 269 tổ chức.
- Các Sở đã tiến hành 96 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 199 tổ chức, cá nhân.

Căn cứ kết quả kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 18 tổ chức với số tiền 1.995 triệu đồng.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất

Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất đã được Lãnh đạo Bộ, Sở tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo thực hiện khi phát hiện có vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tỷ lệ các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất tăng theo hàng năm, cụ thể: Năm 2020 thực hiện 303 cuộc trên 1.323 cuộc (chiếm 22,90%), năm 2021 thực hiện 378 cuộc trên 1.430 cuộc (chiếm 26,43%) và năm 2022 thực hiện 634 cuộc trên 1.953 cuộc (chiếm 32,46%)¹³.

4. Đánh giá việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác xây dựng kế hoạch thanh tra đã từng bước thống nhất trong toàn Ngành và đạt được những hiệu quả nhất định; trong đó, việc xác định tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất đã tạo hiệu lực, hiệu quả cao và cần tiếp tục được thực hiện trong kế hoạch thanh tra trong thời gian tới.

- Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã triển khai đầy đủ các nội dung thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; các địa phương đã chủ động triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, từng bước chuyển từ việc chỉ tập trung thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo sang thanh tra chuyên ngành theo từng lĩnh vực quản lý như: Đất đai, môi trường, khoáng sản, nước ... và thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật đối với Ủy ban nhân

¹³ Sở có số cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất cao gồm có: Sở An Giang, Bình Dương, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Bắc Kạn, Lai Châu, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Sơn la, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang và Yên Bái.

dân các cấp tại địa phương; tỷ lệ các cuộc thanh tra, kiểm tra kết hợp nhiều lĩnh vực tăng từ 14% năm 2020 lên 23% năm 2022, nổi bật là việc triển khai hiệu quả các cuộc thanh tra kết hợp nhiều lĩnh vực của một số địa phương như: Hải Dương, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Bình và Sơn La.

- Việc đổi mới cách thức thực hiện công tác thanh tra của Bộ theo cách thức khảo sát trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn và kế hoạch thanh tra đã đảm bảo được sự chính xác, hiệu quả cho từng cuộc thanh tra.

- Công tác thanh tra chưa tập trung giải quyết được triệt để các vấn đề bức xúc trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Công tác thanh tra đã được Bộ và các địa phương quan tâm và tăng cường, nhưng chỉ mới tập trung ở một số lĩnh vực như: Đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước là chủ yếu, các lĩnh vực khác như: Khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo... vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý của ngành.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THU

1. Kết quả công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân trong toàn Ngành đã thực hiện theo đúng Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật; Lãnh đạo Bộ và Giám đốc các Sở đã định kỳ và đột xuất tiếp công dân theo đúng quy định. Trong giai đoạn này, toàn Ngành đã tổ chức tiếp 10.582 lượt với 12.176 người, có 127 lượt đoàn đông người với 1.005 người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai với 9.744 lượt (*chiếm 92%*), cụ thể:

1.1. Kết quả năm 2020: (*chi tiết tại Phụ lục 01a đính kèm*)

Toàn Ngành đã tổ chức tiếp 3.835 lượt với 4.449 công dân; trong đó có 50 lượt đoàn đông người với 494 người (*giảm 923 lượt, giảm 1.684 người và giảm 60 lượt đoàn đông người so với năm 2019*), trong đó:

- Bộ tiếp 225 lượt công dân với 440 người, có 26 lượt đoàn đông người với 213 người.

- Các Sở tiếp 3.610 lượt công dân với tổng số công dân được tiếp 4.009 người, có 24 đoàn đông người với 281 người.

- Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai với 3.406 lượt (*chiếm 88%*).

1.2. Kết quả năm 2021: (*chi tiết tại Phụ lục 01b đính kèm*)

Toàn Ngành đã tổ chức tiếp 2.650 lượt với 3.102 công dân; trong đó có 34 lượt đoàn đông người với 240 người (*giảm 1.185 lượt, giảm 1.347 người và giảm 16 lượt đoàn đông người so với năm 2020*), trong đó:

- Bộ tiếp 150 lượt công dân với 206 người, có 12 lượt đoàn đông người với 54 người.

- Các Sở tiếp 2.500 lượt công dân với tổng số công dân được tiếp 2.896 người, có 22 đoàn đông người với 186 người.

- Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai với 2.496 lượt (*chiếm 94%*).

1.3. Kết quả năm 2022: (*chi tiết tại Phụ lục 01c đính kèm*)

Toàn Ngành đã tổ chức tiếp 4.097 lượt với 4.625 công dân; trong đó có 43 lượt đoàn đông người với 271 người (*tăng 1.447 lượt, tăng 1.523 người và tăng 09 lượt đoàn đông người so với năm 2021*), trong đó:

- Bộ tiếp 160 lượt công dân với 258 người, có 22 lượt đoàn đông người với 101 người.

- Các Sở tiếp 3.937 lượt công dân với tổng số công dân được tiếp 4.367 người, có 21 đoàn đông người với 170 người.

- Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai với 3.842 lượt (*chiếm 94%*).

2. Kết quả công tác xử lý đơn thư (*chi tiết tại Phụ lục 02 và 03 đính kèm*)

Toàn Ngành đã tiếp nhận và xử lý dứt điểm, không để tồn đọng số lượng đơn thư gửi đến hàng năm. Trong giai đoạn này, tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, phản ánh, kiến nghị toàn Ngành nhận được là 42.782 lượt đơn, có 28.308 đơn đủ điều kiện xử lý (*bằng 66% số đơn nhận được*) tương ứng với 28.308 vụ việc, cụ thể:

2.1. Kết quả năm 2020: (*chi tiết tại Phụ lục 02a, 03a đính kèm*)

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, phản ánh, kiến nghị toàn Ngành nhận được là 13.832 lượt đơn (*giảm 76 đơn so với năm 2019*) tương ứng với 9.722 vụ việc, trong đó:

- Bộ nhận được là 3.840 đơn tương ứng với 1.826 vụ việc (*tăng 312 đơn so với năm 2019*), trong đó lĩnh vực đất đai có 1.513 vụ việc (*chiếm 83%*).

- Các Sở nhận được 9.992 đơn tương ứng với 7.896 vụ việc (*giảm 388 đơn so với năm 2019*). Trong đó lĩnh vực đất đai là 3.511 vụ việc (*chiếm 44%*); lĩnh vực khác và kiến nghị, phản ánh là 4.385 vụ việc (*chiếm 56%*).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn Ngành đạt trên 68% số vụ việc phát sinh, cụ thể:

+ Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ: Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ 19 vụ việc, kết quả: Có 09 vụ việc công dân khiếu nại đúng, 10 vụ việc công dân khiếu nại sai; đã có quyết định giải quyết 32 vụ việc thuộc thẩm quyền, trong đó: 06 vụ việc khiếu nại đúng; 21 vụ việc khiếu nại sai và 05 vụ việc đình chỉ giải quyết do công dân rút đơn khiếu nại.

+ Đối với các đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: 2.194 vụ việc; đã giải quyết xong 1.500 vụ việc (*đạt 68%*) gồm: Khiếu nại 920 vụ việc (*khiếu nại đúng 101 vụ việc, khiếu nại sai 696 vụ việc và khiếu nại có đúng có sai 123 vụ việc*); tố cáo 46 đơn (*tố cáo đúng 02 đơn, tố cáo sai 42 đơn, tố cáo có đúng có sai 02*); tranh chấp và kiến nghị phản ánh 534 vụ việc.

2.2. Kết quả năm 2021: (*chi tiết tại Phụ lục 02b, 03b đính kèm*)

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, phản ánh, kiến nghị toàn Ngành nhận được là 12.148 lượt đơn (*giảm 1.684 lượt đơn so với năm 2020*) tương ứng với 8.456 vụ việc, trong đó:

- Bộ nhận được là 2.779 lượt đơn tương ứng với 1.319 vụ việc (*giảm 1.061 đơn so với năm 2020*), trong đó, lĩnh vực đất đai có 1.091 vụ việc (*chiếm 83%*).

- Các Sở nhận được 9.369 lượt đơn tương ứng với 7.137 vụ việc (*giảm 623 lượt đơn so với năm 2020*). Trong đó lĩnh vực đất đai là 2.518 vụ việc (*chiếm 35%*); lĩnh vực khác và kiến nghị, phản ánh là 4.619 vụ việc (*chiếm 51%*).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn Ngành đạt trên 76% số vụ việc phát sinh, cụ thể:

+ Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ: Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ 13 vụ việc, kết quả: Có 05 vụ việc công dân khiếu nại đúng, 05 vụ việc công dân khiếu nại sai và 03 vụ việc đề nghị địa phương giải quyết theo thẩm quyền; đã có quyết định giải quyết 15 vụ việc thuộc thẩm quyền, trong đó: Có 02 vụ việc công dân khiếu nại đúng, 09 vụ việc công dân khiếu nại sai và 02 vụ việc công dân khiếu nại có đúng, có sai và 02 vụ việc rút đơn khiếu nại.

+ Đối với các đơn do UBND các tỉnh, thành phố giải quyết, gồm: 2.382 vụ việc; đã giải quyết xong 2.037 vụ việc (*đạt 86%*) gồm: Khiếu nại 722 vụ việc (*khiếu nại đúng 72 vụ việc, khiếu nại sai 503 vụ việc và khiếu nại có đúng có sai 147 vụ việc*); tố cáo 46 đơn (*tố cáo đúng 06 đơn, tố cáo sai 34 đơn, tố cáo có đúng có sai 06*); tranh chấp và kiến nghị phản ánh 1.269 vụ việc.

2.3. Kết quả năm 2022: (*chi tiết tại Phụ lục 02c, 03c đính kèm*)

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, phản ánh, kiến nghị toàn Ngành nhận được là 16.802 lượt đơn (*tăng 4.654 lượt đơn so với năm 2021*) tương ứng với 10.130 vụ việc, trong đó:

- Bộ nhận được là 3.482 lượt đơn tương ứng với 1.394 vụ việc (*tăng 703 lượt đơn so với năm 2021*), trong đó lĩnh vực đất đai có 1.282 vụ việc (*chiếm 92%*).

- Các Sở nhận được 13.320 lượt đơn tương ứng với 8.736 vụ việc (*tăng 3.951 lượt đơn so với năm 2021*). Trong đó lĩnh vực đất đai là 2.898 vụ việc (*chiếm 33%*); lĩnh vực khác và kiến nghị, phản ánh là 5.838 vụ việc (*chiếm 67%*).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn Ngành đạt trên 78% số vụ việc phát sinh, cụ thể:

+ Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ: Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ 09 vụ việc, kết quả: Có 03 vụ việc công dân khiếu nại đúng, 05 vụ việc công dân khiếu nại sai và 01 vụ việc đình chỉ do công dân rút đơn khiếu nại; đã giải quyết được 48 vụ việc, trong đó ban hành quyết định giải quyết 14 vụ việc, kết quả: có 01 vụ việc công dân khiếu nại đúng, 12 vụ việc công dân khiếu nại sai, 01 vụ việc công dân khiếu nại có đúng, có sai; 08 vụ việc yêu cầu địa phương giải quyết lại (trong đó qua làm việc, địa phương đã tự hủy bỏ quyết định hành chính); 26 vụ việc đình chỉ do công dân rút đơn khiếu nại.

+ Đối với các đơn do UBND các tỉnh, thành phố giải quyết, gồm: 3.656 vụ việc; đã giải quyết xong 2.919 vụ việc (*đạt 80%*) gồm: Khiếu nại 963 vụ việc (*khiếu nại đúng 40 vụ việc, khiếu nại sai 820 vụ việc và khiếu nại có đúng có sai 103 vụ việc*); tố cáo 58 đơn (*tố cáo đúng 04 đơn, tố cáo sai 42 đơn, tố cáo có đúng có sai 12*); tranh chấp và kiến nghị phản ánh 1.898 vụ việc. Số đơn đang giải quyết 737 đơn.

3. Công tác xử lý thông tin qua đường dây nóng

Năm 2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lập 03 đường dây nóng để tiếp nhận thông tin của người dân và doanh nghiệp phản ánh về khó khăn, vướng mắc và tình trạng vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.; trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022 đường dây nóng của Bộ đã tiếp nhận 3.066 thông tin, trong đó có 207 thông tin không đủ điều kiện xử lý. Đã hướng dẫn trực tiếp 1.738 thông tin; ban hành 897 văn bản yêu cầu các địa phương kiểm tra, xử lý theo quy định. Xem xét giải quyết 214 thông tin.

4. Đánh giá việc tuân thủ của cơ quan quản lý nhà nước

- Công tác tiếp công dân trong toàn Ngành đã thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật; Lãnh đạo Bộ và Giám đốc các Sở đã định kỳ và đột xuất tiếp công dân theo đúng quy định.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được chú trọng, kết quả giải quyết đạt trên 80% số vụ việc phát sinh; việc đối thoại, hướng dẫn, giải thích, hòa giải được coi trọng. Đã có sự phối hợp tích cực giữa Bộ với các cơ quan Trung ương và địa phương trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhiều địa phương đã chủ động có văn bản hoặc trực tiếp làm việc với Bộ để trao đổi, xin ý kiến về các vướng mắc trong giải quyết vụ việc phức tạp, tạo sự đồng thuận cao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai. Bộ đã xây dựng và triển khai áp dụng cơ sở dữ liệu đơn thư; đồng thời, đã cung cấp cho Thanh tra Chính phủ dữ liệu của 10.000 vụ việc để đưa lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và các phần mềm khác trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và các địa phương nắm bắt kịp thời và có biện pháp giải quyết thống nhất.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tại một số cơ quan, đơn vị, thời gian tham mưu giải quyết vụ việc vẫn bị kéo dài quy định; việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật chưa thực sự tốt, nhiều vụ việc đã ban hành văn bản giải quyết có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được triển khai nên công dân vẫn gửi đơn khiếu nại, tố cáo kéo dài.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA (*Chi tiết tại Phụ lục 20a, 20b, 20c đính kèm*)

Tổng số công chức thanh tra năm 2022 trong toàn Ngành là 585 người (*tăng 52 người so với năm 2021*), trong đó: Bộ Tài nguyên và Môi trường có 123 người; các Sở Tài nguyên và Môi trường có 462 người; trong đó, Sở có số lượng cán bộ làm công tác thanh tra ít nhất (*04 cán bộ*) là tỉnh: Lai Châu, Lạng Sơn... ; Sở có số lượng cán bộ làm công tác thanh tra nhiều nhất (*trên 20 cán bộ*) là Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội¹⁴.

¹⁴ Trong năm, toàn ngành đã cử 75 lượt cán bộ tham dự lớp đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên và thanh tra viên chính; 29 lượt cán bộ tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị; 13 lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo khác như ngoại ngữ, tin học, cao học...

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

- Trong công tác thanh tra, toàn Ngành đã bám sát định hướng công tác thanh tra và triển khai theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt, bên cạnh đó các cuộc thanh tra đột xuất cũng đã được nhiều đơn vị chú trọng triển khai, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm. Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật; công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhiều địa phương đã thực hiện kiểm tra đối với 100% kết luận thanh tra¹⁵. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục đóng góp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác tiếp công dân trong toàn ngành đã thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật; Lãnh đạo Bộ và Giám đốc các Sở đã định kỳ và đột xuất tiếp công dân theo đúng quy định. Việc tiếp công dân có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ người đứng đầu trực tiếp tiếp công dân tăng dần theo các năm.

Bộ và các địa phương thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp, nhất là thúc đẩy rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Các cấp, các ngành đã cố gắng, nỗ lực, có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn được nâng cao¹⁶. Đã có sự phối hợp tích cực giữa Bộ với các cơ quan Trung ương và địa phương trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo từ đó tỷ lệ công dân rút đơn khiếu nại ngày càng cao; nhiều địa phương đã chủ động có văn bản hoặc trực tiếp làm việc với Bộ để trao đổi, xin ý kiến về các vướng mắc trong giải quyết vụ việc phức tạp, tạo sự đồng thuận trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần quan trọng trong việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo sự ổn định chính trị - xã hội, phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo của Ngành còn những tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục, đó là:

2.1. Trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tranh chấp đất đai

¹⁵ Sở Thái Nguyên, Lạng Sơn, Lai Châu năm 2020; Sở Long An năm 2021; Sở Nghệ An, Bình Dương 2022.

¹⁶ Năm 2021 tăng 15,74 % so với năm 2020, năm 2022 giảm 5,52 % so với năm 2021.

- Vẫn còn một Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp đất đai chưa đúng quy định của pháp luật, dẫn đến phải hủy bỏ và giải quyết lại vụ việc theo phán quyết tại bản án của Tòa án, theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc lưu giữ hồ sơ địa chính, tài liệu liên quan đến đất đai, tài liệu liên quan đến quá trình giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của nhiều địa phương chưa đầy đủ, chưa được chuyển giao, lưu giữ, bảo quản tập trung vào một đầu mối; một số ít địa phương hồ sơ, tài liệu chưa thể hiện đúng thực tế, thiếu chính xác về diễn biến quá trình sử dụng đất, cũng như thông tin của thửa đất dẫn đến việc tranh chấp, khiếu nại bị kéo dài.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên tại một số địa phương chưa quyết tâm, quyết liệt hoặc chưa có phương án phù hợp để giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, các kết luận, quyết định xử lý về tố cáo còn chậm, thiếu kiên quyết.

2.2. Trong công tác thanh tra, kiểm tra

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của một số đơn vị thuộc Bộ và xây dựng kế hoạch thanh tra của một số Sở còn chậm hoặc nội dung kế hoạch chưa sát với định hướng công tác thanh tra đã được phê duyệt; tỷ lệ các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất còn thấp so với yêu cầu¹⁷.

- Nhiều cuộc thanh tra thời gian xây dựng báo cáo và ban hành kết luận thanh tra còn kéo dài dẫn đến việc ban hành kết luận thanh tra còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định; tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản qua đôn đốc, xử lý sau thanh tra còn thấp.

- Việc phát hiện những tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường, cũng như những bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật qua công tác thanh tra đã có chuyển biến tuy nhiên vẫn chưa kịp thời và chưa thực sự có hiệu quả, dẫn đến các sai phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường vẫn xảy ra phổ biến ở nhiều nơi, nhiều cấp, đã có những sai phạm bị cơ quan Công an điều tra và khởi tố, nhiều lãnh đạo quản lý, công chức trong ngành tài nguyên và môi trường bị kỷ luật hoặc đưa ra xét xử.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhiều cả về số lượng cũng như lĩnh vực chuyên ngành, trải qua nhiều giai đoạn, nhiều thời kỳ, một số quy định còn chung chung hoặc thiếu chế tài.. dẫn đến việc nắm bắt kịp thời cũng như hiểu một cách thấu đáo, toàn diện các

¹⁷ Năm 2020 trong báo cáo của 33 Sở không thể hiện số liệu thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất; năm 2021 trong báo cáo của 29 Sở không thể hiện số liệu thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất; năm 2022 trong báo cáo của 23 Sở không thể hiện số liệu thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất.

quy định để áp dụng trong quá trình xử lý công việc đối với công chức trong ngành gặp nhiều lúng túng, khó khăn, hạn chế.

- Lực lượng làm công tác thanh tra toàn ngành chưa đủ cả về số lượng¹⁸ và chất lượng, chưa tương xứng với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cũng như các nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra còn thiếu và chưa được cấp phát thường xuyên theo quy định.

- Trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, có những vụ việc diễn biến quá trình sử dụng đất kéo dài nhiều năm, xuyên suốt quá trình lịch sử của đất nước, hiện trường vụ việc đã bị thay đổi, không tìm được nhân chứng dẫn đến việc giải quyết bị kéo dài và kết quả giải quyết khiếu nại, tranh chấp có thể chưa đúng với bản chất vụ việc. Bên cạnh đó công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư là công việc đột xuất, nên việc bố trí lực lượng cho các nhiệm vụ này thường bị động.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về thanh tra, đơn thư chưa hoàn chỉnh, thiếu cập nhật, kết nối để chia sẻ dữ liệu giữa Trung ương và địa phương chưa toàn diện dẫn đến việc xử lý đơn thư trùng lặp, vượt cấp, hết thẩm quyền, hết thời hiệu giữa các cấp chưa hiệu quả, mất nhiều thời gian trong quá trình xử lý.

- Thiếu các đơn vị, tổ chức chuyên môn có chức năng và đủ năng lực, kinh nghiệm để làm dịch vụ cho các công việc cần được tư vấn, thẩm định trong quá trình xử lý các công việc thuộc lĩnh vực của ngành.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Đạo đức, trách nhiệm và bản lĩnh của một số cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao, còn bị chi phối, cám dỗ bởi vật chất dẫn đến việc cố ý làm sai trong một số trường hợp; động lực đấu tranh với những sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường còn thiếu quyết liệt dẫn tới các sai phạm về tài nguyên và môi trường chưa được đẩy lùi triệt để.

- Việc nắm bắt thông tin, quản lý địa bàn chưa chặt, một số nơi còn bị buông lỏng hoặc thiếu giám sát, kiểm tra nên việc lựa chọn vấn đề, nội dung để thanh tra, kiểm tra chưa kịp thời hoặc chưa có trọng tâm, trọng điểm và chưa chọn "đúng", "trúng" các vấn đề bức xúc dẫn đến các sai phạm trong lĩnh vực của ngành vẫn còn diễn ra phổ biến.

- Nhận thức pháp luật cũng như trình độ chuyên môn của một số công chức trong ngành còn yếu, chưa đáp ứng với công tác quản lý của ngành, bên cạnh đó công tác đào tạo, bồi dưỡng, rút kinh nghiệm ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự được chú trọng và thực hiện thường xuyên dẫn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả, có khi còn chưa đúng quy định của pháp luật.

4. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế

- Kiểm soát chặt chẽ đối với các công chức trong ngành, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ làm công tác thanh tra, tiếp công dân,

¹⁸ Số Sở có 04 cán bộ làm công tác thanh tra gồm: Lạng Sơn, Lai Châu; số Sở có 05 cán bộ làm công tác thanh tra gồm: Bắc Kạn, Gia Lai, Hà Giang, Phú Yên và Quảng Trị.

giải quyết khiếu nại tố cáo, lựa chọn cán bộ có đủ tâm, đủ đức, đủ tài để đưa vào đội ngũ làm công tác này. Xử lý nghiêm đối với các cán bộ trong ngành có sai phạm và yêu cầu khắc phục kịp thời các hậu quả xảy ra.

- Cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ đủ biên chế, kinh phí, trang thiết bị cho tổ chức thanh tra của ngành tương xứng với chức năng, nhiệm vụ cũng như yêu cầu của công tác quản lý và khối lượng công việc phát sinh. Tạo điều kiện để công chức làm công tác thanh tra được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như quan tâm đến chế độ, tiêu chuẩn của công chức thanh tra.

- Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin, giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn với địa phương; sẵn sàng hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai các cơ chế, chính sách, pháp luật và giải quyết, tháo gỡ khó khăn cũng như những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra. Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin; xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu về các đối tượng thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo giữa Bộ với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đổi mới phương thức trong chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung vào những vấn đề nhạy cảm, nội cộm về tài nguyên và môi trường; Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; tăng cường công tác giám sát các đoàn thanh tra và công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, các quyết định xử lý vi phạm hành chính qua thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật tài nguyên và môi trường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sát với thực tiễn của địa phương, người dân và doanh nghiệp.

PHẦN THỨ HAI

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác thanh tra

- Bám sát Định hướng chương trình thanh tra năm 2023 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội ở các cấp, các ngành để triển khai công tác thanh tra; đổi mới trong tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ đạo của các cấp.

- Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh nhiều vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo và dư luận xã hội quan tâm; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt

động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra

- Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, trọng tâm là tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng và đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁹⁹ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên.

- Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nâng cấp, hoàn thiện và khai thác sử dụng có hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo kết nối dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và liên thông trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2023

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện

Căn cứ theo Quyết định số 3216/QĐ-BTNMT ngày 22/11/2022 và Văn bản số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ, Bộ sẽ tập trung vào các nội dung thanh tra, kiểm tra trong năm 2023, cụ thể sau:

1.1. Thanh tra trách nhiệm:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và một số dự án¹⁹.

¹⁹ Địa điểm thanh tra: tỉnh Hậu Giang.

1.2. Thanh tra chuyên đề kết hợp nhiều lĩnh vực:

a) Về đất đai:

Thanh tra một số dự án có giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; một số dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ do Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh thông qua²⁰.

b. Về khoáng sản và môi trường:

Thanh tra việc cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá và việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; việc chấp hành giấy phép hoạt động khoáng sản và công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khi đóng cửa mỏ của một số tổ chức²¹.

c) Về môi trường và tài nguyên nước:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước tại một số cơ sở có lưu lượng khí thải, bụi lớn và một số cơ sở y tế²².

Trước khi triển khai các cuộc thanh tra nêu trên, Thanh tra Bộ sẽ tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu và xây dựng nội dung, đối tượng, thời kỳ thanh tra cụ thể trong Kế hoạch tiến hành thanh tra để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

1.3. Các nội dung kiểm tra có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các lĩnh vực:

a) Về đất đai:

- Kiểm tra đối với các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng đất²³.

- Kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai²⁴.

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường theo Đề án " Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình cá nhân sử dụng"²⁵.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện và công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Đất đai 2013 trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên đất theo quy định của Thông tư 14/2012/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2012 quy định kỹ thuật điều tra thoái hóa đất và Thông tư 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc điều tra, đánh giá đất đai²⁶.

²⁰ Địa điểm thanh tra: 03 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Phú Thọ.

²¹ Địa điểm thanh tra: 05 tỉnh: Lâm Đồng, Tuyên Quang, Đắk Nông, Tây Ninh, Phú Yên.

²² Địa điểm thanh tra: 04 tỉnh, thành phố: Hải Dương, Hà Nam, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

²³ Địa điểm kiểm tra: 02 tỉnh: Thanh Hóa, Quảng Trị.

²⁴ Địa điểm kiểm tra: 06 tỉnh, thành phố: Hòa Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Cần Thơ, Hưng Yên.

²⁵ Địa điểm kiểm tra: 03 tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.

²⁶ Địa điểm kiểm tra: 11 tỉnh, thành phố: Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, An Giang, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Thuận, Lạng Sơn, Ninh Thuận.

b) Về môi trường:

Kiểm tra công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản tại các địa phương trên phạm vi toàn quốc²⁷.

c) Về biển và hải đảo:

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với một số Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với các dự án được giao, sử dụng khu vực biển, cấp giấy phép nhận chìm ở biển, việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên biển; thực hiện các hoạt động giám sát nhận chìm ở biển²⁸.

d) Về viễn thám:

Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về viễn thám²⁹.

đ) Về khí tượng thủy văn:

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; kiểm tra việc khai thác, sử dụng thông tin và dữ liệu khí tượng thủy văn đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội³⁰.

Bên cạnh đó, các lĩnh vực: đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ, biến đổi khí hậu, các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật của từng lĩnh vực đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh (*không phải là cơ quan quản lý nhà nước*) trên địa bàn một số địa phương.

1.4. Thanh tra, kiểm tra đột xuất:

Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường trên cơ sở yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cũng như thông tin phản ánh của cơ quan truyền thông, của người dân cũng như của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Nội dung thanh tra do địa phương thực hiện

2.1. Thanh tra chuyên đề kết hợp nhiều lĩnh vực:

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, môi trường và khí tượng thủy văn đối với một số hồ thủy lợi lớn, cấp nước đa mục tiêu.
- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2.2. Lĩnh vực đất đai:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai trong quản lý, sử dụng đất rừng, sử dụng đất sai mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

²⁷ Địa điểm kiểm tra: 06 tỉnh: Hà Giang, Hưng Yên, Đắk Lắk, Gia Lai, Bạc Liêu, Cà Mau.

²⁸ Địa điểm kiểm tra: 05 tỉnh: Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Hà Tĩnh.

²⁹ Địa điểm kiểm tra: 03 tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên, Phú Thọ.

³⁰ Địa điểm kiểm tra: 08 tỉnh, thành phố: Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hà Tĩnh, Bình Định, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng.

2.3. Lĩnh vực môi trường:

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng nước thải từ 200m³/ngày đêm trở lên và các cơ sở sản xuất nằm ngoài Khu công nghiệp có lưu lượng nước thải từ 500m³/ngày đêm trở lên.

- Thanh tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có phát sinh nguồn khí thải lưu lượng lớn.

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xử lý chất thải y tế.

2.4. Lĩnh vực khoáng sản:

Thanh tra công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản.

2.5. Lĩnh vực tài nguyên nước:

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu.

2.6. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ:

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

2.7. Lĩnh vực biển và hải đảo:

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với các dự án được giao, sử dụng khu vực biển, cấp giấy phép nhận chìm ở biển.

2.8. Lĩnh vực khí tượng thủy văn:

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn đối với các dự án phải thực hiện quan trắc tượng thủy văn.

2.9. Thanh tra đột xuất:

Tăng cường thanh tra đột xuất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường trên cơ sở yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cũng như thông tin phản ánh, của cơ quan truyền thông, của người dân cũng như của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THU'

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

2. Tổ chức tiếp công dân thường xuyên theo quy định của Luật Tiếp công dân. Tập trung giải quyết các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90% đối với các vụ việc mới phát sinh; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Tích cực phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng chương trình công tác

- Phối hợp tốt trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra hàng năm, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa Bộ ngành và địa phương trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Đa dạng hoá các kênh thông tin để tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân đối với công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã ban hành, xây dựng Chương trình công tác của đơn vị mình trong đó phải cụ thể hóa từng nội dung của Kế hoạch thành các nhiệm vụ của đơn vị, phân công người chịu trách nhiệm chính, người có trách nhiệm phối hợp, thời gian thực hiện đến từng tháng và gửi về Bộ (qua Thanh tra Bộ) để tổng hợp, theo dõi.

- Giám đốc các Sở chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai những nội dung thanh tra có tác động lớn đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương nhằm huy động nhiều nguồn lực để thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo và báo cáo tiến độ

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của đơn vị và chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được phê duyệt. Việc triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra phải được thực hiện ngay từ các tháng đầu năm, không để xảy ra tình trạng tập trung vào cuối năm hoặc thực hiện không đúng kế hoạch trừ trường hợp thanh tra đột xuất.

- Các đơn vị, các đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện theo quy định hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra cũng như Kế hoạch tiến hành thanh tra cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu công tác quản lý của ngành.

3. Công tác phối hợp

- Các Sở cần bố trí lực lượng để tham gia đầy đủ các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ tại địa phương mình (*đoàn thanh tra trách nhiệm, các đoàn thanh tra về bảo vệ môi trường, khoáng sản...*). Phối hợp với Bộ để rà soát, cung cấp kịp thời thông tin các đối tượng thanh tra và cung cấp các hồ sơ, tài liệu cần thiết khi được yêu cầu.

- Chủ động phối hợp giữa Bộ và Sở để nắm bắt các thông tin liên quan đến nội dung thanh tra, tình hình công dân khiếu kiện cũng như việc xử lý đơn thư giữa các cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo trong xử lý, đồng thời giải đáp kịp thời các vướng mắc trong áp dụng chính sách pháp luật cũng như việc tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư.

4. Bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí đủ nguồn lực về con người, kinh phí, trang thiết bị theo quy định cho công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

và đột xuất. Tăng cường lực lượng cho công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thông qua việc điều chuyển các cán bộ đang công tác từ các đơn vị chuyên môn sang đơn vị thực hiện công tác thanh tra hoặc tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn trong công tác thanh tra, kiểm tra.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020-2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của ngành tài nguyên và môi trường./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG